

Tình hình nghiên cứu sử học ở Việt Nam năm 2005

VŨ HOÀ^(*)

I. Tình hình nghiên cứu

Trong năm qua, giới sử học Việt Nam (chủ yếu thông qua Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử, Xưa và Nay*) tập trung vào các mảng nghiên cứu sau: kinh tế, hành chính – giáo dục, văn hoá – văn minh, ngoại giao, một số vấn đề của chế độ phong kiến, những vấn đề của thời kỳ hiện đại, lịch sử nước ngoài, lịch sử địa phương – vùng... Trong các tài liệu dưới đây, những bài không ghi xuất xứ thì đều là của tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*.

1. Về kinh tế

Có nhiều bài nghiên cứu về vấn đề này và rộng khắp ở các thời kỳ: *Vài nét về tình hình kinh tế thời Trần Nhân Tông (1258-1308)*// Nguyễn Phương Chi, số 5/2005; *Quá trình phát triển hệ thống sông đào ở Việt Nam (từ thế kỷ X – nửa đầu thế kỷ XIX)*// Hà Mạnh Khoa, số 3/2005; *Ngoại thương Đàng Ngoài và quan hệ Việt – Nhật thế kỷ XVIII*// Nguyễn Văn Kim số 3 + 4/2005, *Công ty Đông Ấn Hà Lan ở Đàng Ngoài (1637 - 1700) – Tư liệu và những vấn đề nghiên cứu*// Hoàng Anh Tuấn, số 3/2005; *Kế hoạch Đông Á và thất bại của công ty Đông Ấn Anh ở Đàng Ngoài thập niên 70 của thế kỷ XVIII*// Hoàng Anh Tuấn, số 9/2005; *Xuất khẩu đồ gốm từ thế kỷ XIV đến XIX*// Ngô Văn Quỹ, *Xưa và Nay*, số 238, tháng 6/2005, giới thiệu những đóng góp về mặt thương nghiệp của cộng đồng người Hoa trong tiến trình lịch sử Nam Bộ trước năm 1862; *Vấn đề đầu tư của Pháp trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ 2 ở Việt Nam*// Tạ Thị Thuý, số 7/2005; *Những hoạt động về tài*

^(*) Phòng Thông tin Lịch sử, Dân tộc và Tôn giáo, Viện Thông tin KHXH.

chính của chính quyền thuộc địa ở Việt Nam trong những năm đầu thế kỷ XX// Tạ Thị Thuý, số 9/2005; Tìm hiểu quá trình xây dựng kinh tế tự túc, tự cấp ở vùng tự do Nam Trung Bộ trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)// Lê Văn Đạt, số 1/2005; Hoạt động thương mại giữa vùng tự do và vùng Pháp chiếm đóng trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp// Đinh Quang Hải, số 7/2005; Đô thị cổ và vấn đề đô thị hoá ở Việt Nam// Nguyễn Hồng Phong, Xưa và Nay, số 227+228, tháng 1/2005, trong đó tác giả phân tích vai trò của các đô thị kinh tế (phân biệt với đô thị hành chính và những nguyên nhân thịnh suy của loại đô thị này, đặc biệt là quá trình đô thị hoá ở Việt Nam).

Bên cạnh đó, nghiên cứu chế độ sở hữu ruộng đất cũng được chú ý: *Tình hình ruộng đất ở Quảng Hoà - Cao Bằng nửa đầu thế kỷ XIX theo địa bạ Gia Long 4 (1805) và Minh Mệnh 21 (1840)// Đàm Thị Uyên, số 6/2005; Giới thiệu những quy định, chính sách, nghị định của thực dân Pháp đối với: Việc nhượng đất, lập đồn điền theo qui chế nhượng đất chung ở Hải Phòng - Kiến An thời cận đại// Tạ Thị Thuý, số 1/2005; Phân tích Về tình hình sở hữu ruộng đất ở Bến Tre (1954-1975)// Võ Thị Thu Nga, số 6/2005, qua các thời kỳ: trước Cách mạng tháng Tám dưới sự cai trị của Pháp, 9 năm kháng chiến chống sự quay trở lại của thực dân Pháp dưới chính quyền nhân dân, thời kỳ Mỹ - Diệm - Thiệu và chính quyền cách mạng từ phong trào Đồng khởi; Giới thiệu Vài nét về cơ cấu ruộng đất và kinh tế nông nghiệp của tỉnh Thái Bình từ năm 1988 đến năm 2002 // Lê Thị Thu Hằng, số 7/2005.*

2. Về hành chính – giáo dục – xã hội

Vấn đề này có hơn chục bài viết: *Về đơn vị hành chính tổng ở Việt Nam// Đinh Khắc Thuân, số 1/2005, tác giả đưa ra một số tư liệu mới cùng một vài kiến giải bước đầu về đơn vị hành chính “tổng” ở nước ta. Theo tác giả, “tổng” xuất hiện từ thời Lê - Mạc và được duy trì trong thời Lê - Trịnh, song thực sự trở thành đơn vị hành chính cấp trung gian giữa huyện và xã mới từ đầu thời Nguyễn; Phân tích về sự phân bố của các đơn vị hành chính – cộng đồng xã, thôn – làng, quy mô làng xã, loại hình đất đai ở Thanh Trì qua Mấy phác họa về làng xã huyện Thanh Trì (Phủ Thường Tín, trấn Sơn Nam Thượng) đầu thế kỷ XIX // Vũ Văn Quân, số 5/2005;*

Phân tích những mặt tích cực cũng như hạn chế qua: *Tìm hiểu một số vấn đề trong hương ước các làng xã (Lập Thạch – Vĩnh Phúc) thời Pháp thuộc*// Kim Ngọc – Lưu Thị Phương Loan, số 3/2005.

Những kinh nghiệm thực tiễn và bài học lịch sử được rút ra từ những ngày đầu cách mạng mới thành công trong việc xây dựng và củng cố chính quyền, hoàn thiện hệ thống bộ máy nhà nước: *Bộ Nội vụ và công tác nội trị, tổ chức xây dựng, củng cố hệ thống chính quyền cách mạng thời kỳ 1945 – 1946*// Nguyễn Văn Nhật, số 3/2005; *Việc xây dựng chính quyền cách mạng trong những năm 1945-1946 (nhìn dưới góc độ thanh tra)*// Nguyễn Văn Nhật, số 8/2005; *Vai trò của Chính phủ trong việc tổ chức và điều hành hoạt động của các cơ quan tư pháp (giai đoạn 1945-1946)*// Vũ Thị Phụng, số 10/2005.

Nghiên cứu về vấn đề giáo dục trong năm còn ít, với các bài: *Giáo dục vùng dân tộc ít người ở Việt Nam thời thuộc Pháp*//...số 7/2005, giới thiệu những chính sách và nội dung chương trình giáo dục mà thực dân Pháp đã thực hiện đối với đồng bào các dân tộc ít người ở nước ta; *Mùa xuân 100 năm trước mở đầu Phong trào Đông Du do Phan Bội Châu lãnh đạo*// Chương Thâu, *Xưa và Nay*, số 231, tháng 3/2005, giới thiệu những yếu tố tác động đến việc xuất hiện phong trào Đông Du và khái quát quá trình hoạt động, kết quả đạt được của phong trào này; *Giáo dục và sự phát triển văn hoá*// Dương Thiệu Tống, *Xưa và Nay*, số 236, tháng 5/2005, là những ý kiến của tác giả trong việc giáo dục để gìn giữ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

Về xã hội cũng không nhiều, với các bài: *Nông thôn Việt Nam – một số biến đổi về xã hội trong thời kỳ đổi mới*// Trương Thị Tiến, số 9/2005, phân tích sự biến đổi cơ bản trên các mặt: dân số - xã hội - lao động - việc làm, cơ cấu các thành phần xã hội, mức sống dân cư và sự phân hoá giàu nghèo. *Người Ấn Độ ở Việt Nam*// Nayan Chanda, *Xưa và Nay*, số 227+228, tháng 1/2005, đề cập đến quá trình di dân và vai trò của cộng đồng người Ấn trong lịch sử văn hoá và đô thị ở Việt Nam, *Người Hoa ở Gia Định thời các chúa Nguyễn*// Dương Văn Huệ, *Xưa và Nay*, số 238, tháng 6/2005, giới thiệu quá trình đến định cư rồi làm ăn sinh sống lâu đời tại Gia Định của cộng đồng người Hoa và những đóng góp của họ trong thời kỳ này;

Làng ngày trước// Tô Hoài, *Xưa và Nay*, số 242, tháng 9/2005, giới thiệu về tổ chức và đời sống trong ngôi làng Việt trước Cách mạng tháng Tám qua một số văn bản hành chính thời thuộc địa.

3. Văn hoá - văn minh

Đây là chủ đề quan trọng trong việc làm sáng tỏ bản sắc văn hoá dân tộc, thu hút sự quan tâm của giới nghiên cứu với nhiều bài viết: *80 năm phát hiện và nghiên cứu văn hoá Đông Sơn – Những đóng góp và thành tựu nghiên cứu lịch sử Thanh Hoá thời dựng nước*// Viên Ngọc Lưu, số 5/2005, đã làm sáng tỏ một thời kỳ lịch sử phong phú và sôi động của cư dân Việt cổ trên đất Thanh Hoá. Đó là thời kỳ Sơ sử – thời kỳ bản lề của lịch sử Thanh Hoá hoà chung vào lịch sử dân tộc. Văn hoá Đông Sơn ở Thanh Hoá có nguồn gốc phát triển trực tiếp từ các nền văn hoá địa phương trước đó ở Thanh Hoá và mang những sắc thái địa phương riêng biệt; *Thành Châu Sa – Cổ Luỹ và quan hệ Chămpa – Srivijaya*// Ngô Văn Doanh, số 2/2005, tác giả chỉ ra mối quan hệ mật thiết giữa Vương quốc cổ Chămpa với đế chế hùng mạnh và giàu có Srivijaya ở Đông Nam Á vào thế kỷ IX- X; *Văn hoá Hà Nội – Tinh hoa ngàn năm văn hoá Việt Nam*// Trần Quốc Vượng, số 2/2005, trong đó tác giả tập trung phân tích các giá trị vật thể (vị trí, cấu trúc, qui hoạch, đặc điểm địa lý) và phi vật thể (ngôn từ, chữ viết, thơ văn, truyền thống...) của Thăng Long – Hà Nội, của Hoàng thành cổ xưa.

Đối thoại giữa các nền văn hoá và văn minh vì hoà bình và phát triển bền vững// Phạm Quang Nghị, *Xưa và Nay*, số 227+228, tháng 1/2005, là bài phát biểu của Bộ trưởng Bộ Văn hoá – Thông tin tại Hội nghị Châu Á - Thái Bình Dương với chủ đề *Đối thoại giữa các nền văn hoá và văn minh vì hoà bình và phát triển bền vững* được tổ chức tại Hà Nội; *Đế có đối thoại giữa các nền văn minh*// Hasan Zaoual, *Xưa và Nay*, số 227+228, tháng 1/2005, phân tích những mâu thuẫn nội tại của thế giới ngày nay và sự bất lực của khoa học xã hội trong việc dẫn dắt nhân loại, ở sự áp đặt những mô hình tiến hoá và tổ chức xã hội không thích hợp, ở yếu tố toàn cầu hoá. Tác giả còn phân tích những nghịch lý của phương Tây trong việc khai thác truyền thống địa phương để chống lại các luồng tư tưởng đang tìm cách du nhập tiến bộ phương Tây, chỉ rõ sự thất bại của chủ nghĩa đô hộ phương Tây, sự cạn kiệt của lý tưởng tiến bộ và chỉ có đối thoại giữa các nền văn hoá - văn minh trên phạm vi toàn cầu mới là câu

trả lời cho mọi xung đột; *Đối thoại văn hoá giữa Việt Nam và Trung Hoa*// Phan Ngọc, *Xưa và Nay*, số 227+228, tháng 1/2005. Tác giả chỉ bàn đến những quan hệ văn hoá giữa hai nước cũng như những khó khăn về văn hoá mà cả hai nước cần khắc phục để góp phần vào bước chuyển chung của thế giới trong giai đoạn mới; *Cần có sự hoà hợp về tôn giáo*// Đặng Nghiêm Vạn, *Xưa và Nay*, số 227+228, tháng 1/2005, theo tác giả nếu coi tôn giáo là một bộ phận văn hoá quan trọng thì việc tôn trọng Đức tin của các tôn giáo, việc thúc đẩy tình đoàn kết cũng là một việc cần thiết cho sự tăng cường đối thoại giữa các nền văn hoá - văn minh trong phạm vi toàn cầu; *Bài học Việt Nam*// Đào Hùng, *Xưa và Nay*, số 227+228, tháng 1/2005. Tác giả đề cập đến 3 cuộc đối thoại văn hoá lớn đã xảy ra trong thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI ở Việt Nam, qua đó rút ra một số bài học kinh nghiệm; *Vai trò và quyết định của các nhân tố xã hội*// François Houtart, *Xưa và Nay*, số 227+228, tháng 1/2005; *Va chạm giữa các nền văn hoá trong giáo dục tiến tới một giá trị toàn cầu duy nhất*// Riwanto Tistosudarmo, *Xưa và Nay*, số 227+228, tháng 1/2005; *Nho giáo Việt Nam*// Phan Đại Doãn, *Xưa và Nay*, số 229+230, tháng 2/2005, giới thiệu những đặc điểm nổi bật và sự tiếp thu một cách sáng tạo của cha ông ta đối với Nho giáo; *Gặp gỡ văn hoá giữa Việt Nam và Ấn Độ*// Cao Xuân Phổ, *Xưa và Nay*, số 231, tháng 3/2005, giới thiệu những sự kiện văn hoá quan trọng trong quan hệ văn hoá giữa hai quốc gia và sự tiếp xúc văn hoá Ấn – Việt trong lịch sử cũng như trong hiện tại; *Giao lưu văn hoá Nhật Bản – Việt Nam đầu thế kỷ XX*// Vĩnh Sính, *Xưa và Nay*, số 235, tháng 5/2005, phác hoạ trục giao lưu văn hoá giữa Nhật Bản – Trung Quốc – Việt Nam vào đầu thế kỷ XX nhằm xác định nguồn gốc của những từ Hán – Việt du nhập vào tiếng Việt trong thời kỳ này; *Suy nghĩ về đặc tính dân tộc Việt Nam*// Bùi Quốc Châu, *Xưa và Nay*, số 243, tháng 9/2005, là một số suy nghĩ, nhận xét của tác giả về tính cách của người Kinh ở nước ta; *Nhìn từ núi Linh Thái, du khảo văn hoá Chăm trong lịch sử*// Andrew Hardy, *Xưa và Nay*, số 247, tháng 11/2005, giới thiệu lịch sử văn hoá Vương quốc Chăm pa cổ, cùng những sinh hoạt của cộng đồng người Chăm hiện nay và những suy nghĩ của tác giả về việc bảo tồn và phát huy truyền thống phong phú của người Chăm trên đất nước ta.

Bên cạnh đó, những phát hiện khảo cổ về Hoàng thành Thăng Long cũng làm nên sự bàn luận sôi nổi trong giới nghiên cứu: *Thành Thăng Long thời Lý – Trần – Lê: đôi điều bàn thêm về phạm vi, vị trí của Hoàng thành và Cung thành*// Nguyễn Quang Ngọc, số 2/2005, tác giả cho rằng: phạm vi, vị trí của Cung thành, Hoàng thành là hai khu vực với những chức năng cụ thể và vì vậy khu vực 18 Hoàng Diệu nằm bên trong Cung thành chứ không phải là phía tây Hoàng thành như một số ý kiến khác; Còn trong bài *Về phức hợp thành Thăng Long*// Nguyễn Thừa Hỷ, số 2/2005, tác giả lại cho rằng nên gọi khu khai quật “Hoàng thành Thăng Long” bằng “khu di chỉ Hoàng cung Thăng Long”.

4. Lịch sử địa phương – vùng

Về quá trình hình thành nên các vùng đất với những đặc điểm riêng, đa dạng tạo nên bản sắc văn hoá của từng địa phương cũng được tập trung nghiên cứu: *Hải Phòng – vùng đất bị lãng quên thời Lê sơ*// Nguyễn Hải Kế, số 1/2005; *Quá trình khai phá vùng đất Bà Rịa – Vũng Tàu (từ thế kỷ XVII đến nửa đầu thế kỷ XIX)*// Trần Nam Tiến, số 5/2005; *Phố cổ Quy Nhơn*// Đinh Bá Hoà, *Xưa và Nay*, số 238, tháng 6/2005; *Nha Trang những ngày đầu kháng chiến*// Nguyễn Gia Nùng, *Xưa và Nay*, số 238, tháng 6/2005.

5. Quan hệ ngoại giao

Về vấn đề này có các bài nghiên cứu: *Nhìn lại quan hệ Xô - Việt thời kỳ 1945 - 1975*// Nguyễn Ngọc Mão, Vũ Thị Hồng Chuyên, số 3/2005, phân tích nguyên nhân dẫn đến những thăng trầm trong quan hệ Xô - Việt của thời kỳ này, qua đó cũng chỉ ra vai trò và vị trí nhất định của Việt Nam trong sự lớn mạnh của Liên Xô, nhất là giai đoạn 1965-1975; *Ngoại giao Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước*// Khắc Huỳnh, số 4/2005, khẳng định sự thành công cũng như những đóng góp to lớn của mặt trận ngoại giao trong thời kỳ này; *Hội nghị các nước Á - Phi - Băng Dung: 50 năm nhìn lại*// Nguyễn Công Khanh, số 10/2005; *Cơ sở pháp lý của các Hiệp định Geneve (1954) và Paris (1973)*// Paul Isoart, *Xưa và Nay*, tháng 1/2005. Tác giả phân tích các điều kiện đưa đến việc ký kết những điều khoản và việc áp dụng các điều khoản để thấy được những điểm giống và khác nhau của hai hiệp định; *Chiến dịch Hồ*

Chí Minh giữa lòng Paris// Võ Văn Sung, *Xưa và Nay*, số 234, tháng 4/2005. Đây là chương cuối trong cuốn sách hồi ký của tác giả khi còn là đại sứ của Việt Nam tại Pháp, nói lên không khí sôi động của cộng đồng người Việt ở hải ngoại và bạn bè thế giới trong những ngày diễn ra cuộc đàm phán Việt–Mỹ nhằm chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam; Cuốn *Hoạt động ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ 1954 – 1969*// Trần Minh Trường, Nxb Công an Nhân dân, H. 2005, 215 tr., phân tích những sự kiện lịch sử sống động và những quan điểm chỉ đạo của Bác, của Đảng ta trên mặt trận ngoại giao thời kỳ này; Cuốn *Đảng lãnh đạo đấu tranh ngoại giao tại Hội nghị Paris về Việt Nam (1968-1973)*, Nxb Chính trị quốc gia, H.2005, 311 tr., đã làm rõ vai trò lãnh đạo cuộc đấu tranh ngoại giao kéo dài và phức tạp ở Paris từ tháng 3/1968 đến khi các bên kí kết hiệp định – tháng 1/1973; *Quan hệ Hoa Kỳ – Việt Nam: những bài học lịch sử*// Vũ Minh Giang, *Xưa và Nay*, số 238, tháng 6/2005, giới thiệu những lần tiếp xúc đầu tiên trong lịch sử quan hệ giữa hai nước từ những năm 1787, những cố gắng ngoại giao nhằm thiết lập quan hệ thương mại và một số bài học kinh nghiệm lý giải cho mối quan hệ này; *Hoa Kỳ học – một số vấn đề đặt ra*// Vũ Dương Ninh, *Xưa và Nay*, số 238, tháng 6/2005, giới thiệu quá trình giảng dạy lịch sử Hoa Kỳ tại các trường đại học của Việt Nam và một số vấn đề trong việc xây dựng ngành Hoa Kỳ học ở nước ta, theo tác giả, Hồ Chủ tịch là người Việt Nam đầu tiên giảng dạy về lịch sử Hoa Kỳ; *Quan hệ Việt – Trung – Xô sau ngày Mỹ đổ quân vào miền Nam và ném bom huỷ diệt miền Bắc – nhìn từ phía bên kia*// John Prados, *Xưa và Nay*, số 241, tháng 8/2005, là phần lược thuật các chương 6, 8 của cuốn *Con đường huyết mạch Hồ Chí Minh trong cuộc chiến Việt Nam*, giới thiệu một số tư liệu và đánh giá của Hoa Kỳ về vai trò của Liên Xô và Trung Quốc khi bắt đầu cuộc xung đột tổng lực ở Việt Nam năm 1965; *Vận động ngoại giao của Pháp năm 1945 để thực hiện kế hoạch quay trở lại Việt Nam*// David Marr, *Xưa và Nay*, số 247, tháng 11/2005, trích trong chương 8 cuốn *Việt Nam năm 1945: cuộc tranh đoạt chính quyền* cho ta thấy tình hình phức tạp sau khi Việt Nam giành được chính quyền và những phân tích của tác giả trong quan hệ giữa Pháp với Mỹ và Anh nhằm thực hiện ý đồ quay trở lại Việt Nam ngay sau khi quân đội Nhật đầu hàng đồng minh; *Quan hệ Pháp – Mỹ – Hoa những ngày tháng*

8/1945// David Marr, *Xưa và Nay*, số 246, tháng 10/2005. Đây là một đoạn trong chương 8 cuốn *Việt Nam năm 1945: cuộc tranh đoạt chính quyền*, phân tích mối quan hệ giữa Mỹ – Pháp và Trung Quốc với chính quyền cách mạng Việt Nam; *Sự thay đổi thái độ và chính sách của vua Càn Long đối với Việt Nam, bằng chứng qua hai đạo sắc phong An Nam Quốc vương*// Hồ Bạch Thảo, *Xưa và Nay*, số 241, tháng 8/2005.

6. Lịch sử quân sự và những vấn đề phục vụ cho sự nghiệp giữ nước

Nghiên cứu, khai thác những bài học lịch sử về quá trình đấu tranh giữ nước luôn là nhiệm vụ quan trọng của các nhà sử học. Có nhiều bài viết về vấn đề này: *Những biện pháp bảo vệ chủ quyền quốc gia của các nhà nước quân chủ Việt Nam*// Vũ Thị Phụng, số 2/2005; *Lê Hoàn và chiến thắng Bạch Đằng năm 981*// Nguyễn Quang Ngọc, số 6/2005, trong đó tác giả cho rằng hướng tiến đánh của quân Tống vào vùng Đông Bắc nước ta theo hai đường thuỷ, bộ. Đường thuỷ vào sông Bạch Đằng, đường bộ theo đường duyên hải Quảng Ninh, Đông Triều chứ không phải đường Lạng Sơn như một số tư liệu trước đây.

Quá trình khẳng định chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc trong đường lối của Đảng giai đoạn 1931-1941// Ngô Vương Anh, số 2/2005; *Việt Nam Quốc dân đảng với sự chuyển hoá của phong trào dân tộc Việt nam trong những năm 20*// Nguyễn Văn Khánh, số 2/2005, nêu lên ý kiến của tác giả trong việc nhìn nhận đánh giá những đóng góp cũng như hạn chế của Việt Nam Quốc dân đảng đối với sự chuyển hoá của phong trào dân tộc Việt Nam trong những năm 20; Cuốn sách *Việt Nam Quốc dân đảng trong lịch sử cách mạng Việt Nam*, Nxb KHXH, H.2005, 317 tr. cũng của Nguyễn Văn Khánh, giới thiệu bối cảnh ra đời, quá trình hình thành và phát triển, hệ tư tưởng chính trị và hệ thống tổ chức, sự phân hoá tư tưởng sau khởi nghĩa Yên Bái, từ đó nêu lên vai trò và vị trí của tổ chức cách mạng này trong lịch sử đấu tranh chống Pháp của dân tộc đến năm 1930.

Đồng bằng Bắc Bộ trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ// Vũ Quang Hiến, số

3/2005; *Điện Biên Phủ – cuộc đấu trí giữa tình báo Pháp với an ninh Việt Nam*// Trần Văn, *Xưa và Nay*, số 235, tháng 5/2005, giới thiệu những đóng góp của cơ quan tình báo và an ninh ta vào thắng lợi chung của chiến dịch.

Sự ra đời và phát triển của lực lượng an ninh miền Nam – một tất yếu lịch sử của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước// Nguyễn Văn Nhật, số 4/2005; *Vai trò của thanh niên miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước*// Lê Văn Đạt, số 4/2005; *Vài nét về hậu phương miền Bắc với chiến dịch Tây Nguyên với chiến thắng Buôn Mê Thuật trong Đại thắng mùa xuân năm 1975*// Nguyễn Hữu Đạo, số 4/2005; *Về quá trình hình thành chủ trương chiến lược – Tết Mậu Thân – 1968*// Hồ Khang, số 4/2005, tác giả cho rằng quá trình hình thành chủ trương chiến lược này không chủ quan, duy ý chí như nhìn nhận của một số người, mà nó được cân nhắc kỹ lưỡng, nằm sâu trong ý đồ chiến lược của Đảng ta: bằng mọi giá phải kéo Mỹ xuống thang, buộc chúng ngồi vào bàn đàm phán. Và như vậy, chủ trương “Tết Mậu Thân” về thực chất và trên thực tế đã giành được thắng lợi. *Hoạt động của các phe phái đối lập trong chính quyền Sài Gòn và sự sụp đổ của chính quyền Ngô Đình Diệm tháng 11 năm 1963*, số 4/2005; *Sự thật đằng sau sự kiện vịnh Bắc Bộ (8/1964)*// Phạm Cao Cường, số 5/2005; *Đôi nét về tổn thất và ảnh hưởng của cuộc chiến tranh đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam*// Trịnh Vương Hồng, số 4/2005; *Về âm mưu can thiệp quân sự của Mỹ vào Đông Dương năm 1954*// Trịnh Thị Định, số 6/2005; *Đại thắng mùa xuân năm 1975*// Hoàng Minh Thảo, *Xưa và Nay*, số 233, tháng 4/2005; *Đột phá Xuân Lộc – Long Khánh mở toang cửa vào Sài Gòn*// Hoàng Nghĩa Khánh, *Xưa và Nay*, số 233, tháng 4/2005; *Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi vĩ đại – bài học lịch sử*// Võ Nguyên Giáp, *Xưa và Nay*, số 234, tháng 4/2005.

Nhân kỷ niệm 60 năm Cách mạng tháng Tám, có một số bài viết nghiên cứu về tính chất, đặc điểm, bài học kinh nghiệm và ý nghĩa lịch sử của cuộc Tổng khởi nghĩa này như: *Góp phần tìm hiểu thêm đặc điểm, tính chất của Cách mạng tháng Tám năm 1945*// Phạm Hồng Tung, số 8/2005; *Nghệ thuật khởi nghĩa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945*// Nguyễn Thanh Tâm, số 8/2005; *Một số vấn đề về phương pháp cách mạng trong Tổng khởi nghĩa*

tháng 8/1945//... số 8/2005; Vấn đề tranh thủ sự ủng hộ quốc tế thời kỳ xây dựng lực lượng, chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền ở Việt Nam//... số 8/2005; Tuyên ngôn độc lập và những khía cạnh quốc tế nổi bật// Nguyễn Quốc Hùng, số 9/2005; Giành chính quyền ở Thái Nguyên trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945// Lê Hồng Lĩnh, Xưa và Nay, số 241, tháng 8/2005; 1945 dưới lá cờ đỏ// Georges Boudarel, Xưa và Nay, số 241, tháng 8/2005, được lược trích trong cuốn Hà Nội 1936-1996 của Georges Boudarel, là một chuyên gia nghiên cứu Việt Nam.

7. Nghiên cứu nhân vật – phong trào

Có các bài: *Các học giả nước ngoài nghiên cứu về Hồ Chí Minh// Trần Minh Trường, số 10/2005; Cần đánh giá đúng vai trò Hồ Quý Ly trong lịch sử// Hồ Bá Hiến, Xưa và Nay, số 241, tháng 8/2005; Một vài suy nghĩ về Đông Dull// Trần Việt Ngạc, Xưa và Nay, số 244, tháng 9/2005; Đông chí Nguyễn Khang với khởi nghĩa tháng Tám tại thủ đô Hà Nội// Lê Trọng Nghĩa, Xưa và Nay, số 241, tháng 8/2005.*

8. Lịch sử thế giới

Vấn đề này cũng được nhiều người quan tâm: *Chính sách thuộc địa của đế quốc Anh và đế quốc Pháp – Hệ quả nhìn từ hai phía// Đỗ Thanh Bình, Trịnh Nam Giang, số 1/2005; Tư tưởng không liên kết ở Ấn Độ từ Jawaharlal Nehru đến Indira Gandhill// Ngô Minh Oanh, số 2/2005; Đông Nam Á trong cuộc đấu tranh chống phát xít giành độc lập (1940-1945)// Vũ Dương Ninh, số 6/2005; Người Bồ Đào Nha và Đông Dương// P. Huard, số 6/2005; Đặng Tiểu Bình và vấn đề bình thường hoá quan hệ Trung-Xô// Lê Văn Mỹ, số 7/2005; Góp phần tìm hiểu về chế độ thống trị của đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ tại các công quốc Rumani từ năm 1711 đến 1821// Đào Tuấn Thành, số 9/2005; Quan hệ giữa vương quốc Ryukyu với Triều Tiên thế kỷ XV-XVII// Nguyễn Văn Kim – Nguyễn Mạnh Dũng, số 10/2005; Người Ấn Độ ở Đông Dương// Nayan Chanda, Xưa và Nay, số 231, tháng 3/2005; Quan hệ giữa Nhà nước và Giáo hội – kinh nghiệm của nước Pháp// Đào Hùng lược thuật theo L'Histoire, số đặc biệt tháng 7+8, năm 2004, Xưa và Nay, số 234, tháng 5/2005; Đường lối tôn giáo mong manh của Ấn Độ// Christophe Jaffrelot, Xưa và Nay, số 235, tháng 5/2005.*

II. Sinh hoạt khoa học

Trong năm qua, giới sử học cả nước đã tiến hành nhiều cuộc hội thảo, tọa đàm khoa học với nhiều chủ đề khác nhau, tổ chức nhiều hoạt động chuyên môn nhân các ngày lễ lớn trong năm.

Tháng 1 có 4 cuộc hội thảo và tọa đàm khoa học:

- Phát huy những giá trị truyền thống trong quá trình hội nhập - Những vấn đề của Việt Nam và Lào.
- Bảo tồn, tôn tạo và xây dựng khu di tích lịch sử – văn hoá Đường Lâm.
- Nghiên cứu và đào tạo khu vực học.
- Đắk Lắk – Buôn Mê Thuột, 100 năm xây dựng và phát triển.

Tháng 2 có 4 cuộc hội thảo và các hoạt động khoa học khác:

- 75 năm Đảng Cộng sản Việt Nam (1930-2005).
- Lễ tưởng niệm GS. Nguyễn Hồng Phong nhân kỷ niệm 75 năm ngày sinh.
- Bảo tàng Cách mạng Việt Nam tổ chức trưng bày chuyên đề 75 năm Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Hội nghị thông báo kết quả khai quật di chỉ bãi Hàm Rồng xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

Tháng 3 có 3 cuộc hội thảo và tọa đàm khoa học:

- Bước phát triển mới trong quan hệ Việt Nam – Cộng hoà Liên bang Đức.
- Hội thảo quốc tế về giảng dạy lịch sử cách mạng Pháp ở các nước châu Á.
- Hội nghị báo cáo sơ bộ kết quả khai quật khảo cổ học tại đền An Dương Vương.

Tháng 4 có một cuộc hội thảo:

- Việt Nam trong tiến trình thống nhất đất nước, đổi mới và hội nhập.

Tháng 5 có 7 cuộc hội thảo, tọa đàm khoa học:

- Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp giải phóng dân tộc và

chấn hưng đất nước.

- Kỷ niệm 60 năm chiến thắng phát xít 9/5/1945 - 9/5/2005.
- Thế giới kỷ niệm 60 năm chiến thắng phát xít.
- Vương triều Trần với kinh đô Thăng Long.
- Thám sát khảo cổ học di tích lăng Thiệu Trị.
- Phát hiện một di tích lạ tại Hương Long, thành phố Huế.
- Nạn đói năm Ất Dậu 1945, hình thức ghi nhận và tưởng niệm.

Tháng 6 có 3 cuộc hội thảo:

- Bối cảnh định đô Thăng Long và sự nghiệp của Lê Hoàn.
- Đại hội Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam lần thứ 5.
- Kỷ niệm 90 năm ngày sinh cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh.

Tháng 8 có các cuộc hội thảo sau:

- Kỷ niệm 60 năm Cách mạng tháng Tám và nước CHXHCN Việt Nam (1945-2005).
- Kỷ niệm 60 năm khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội và tưởng niệm đồng chí Nguyễn Khang.
- Tầm vóc, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của Mặt trận Nha Trang – Khánh Hoà, Nam Trung Bộ hồi đầu kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1947).

Tháng 9 có các cuộc hội thảo:

- Hội nghị thông báo những phát hiện mới về Khảo cổ học lần thứ 40.
- Tiến trình phát triển đô thị ở Thừa Thiên – Huế, đặc trưng và kinh nghiệm lịch sử.

Tháng 10 có các cuộc hội thảo:

- Giao lưu kinh tế, văn hoá lưu vực sông Hồng: lịch sử, hiện tại và tương lai.
- Việt Nam – 100 năm Phong trào Đông Du và quan hệ hợp tác Việt Nhật để bảo tồn, phát triển di sản văn hoá Huế.